TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 53/2018/HNGĐ-ST Ngày 30-5-2018 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đăng Khoa

Ông Nguyễn Huy Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 725/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 989/TB-TA ngày 14 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N.A, sinh năm 1994; cư trú tại: Số nhà 3C34 phường CT, quận HB, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Chan Kin Yat, sinh năm 1981; cư trú tại: Ki Lung Street, Sham Shui Po, Kowloon, 139 5th Floor, Room A, Hồng Kông, Trung Quốc.

Chị Nguyễn Thị N.A có mặt, anh Chan Kin Yat vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2016 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N.A trình bày:

Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 30/01/2015. Sau khi kết hôn, anh Chan Kin Yat về Hồng Kông sinh sống còn chị vẫn sống tại Việt Nam, do ngôn ngữ bất đồng, khoảng cách về địa lý, phong tục tập quán khác nhau

nên anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Từ khi anh Chan Kin Yat về nước, anh chị chỉ liên lạc với chị qua điện thoại một vài lần. Đầu năm 2017, anh chị liên lạc được với nhau thấy ai cũng có cuộc sống ổn định nhưng sau đó anh chị hoàn toàn mất liên lạc. Đến nay, chị N.A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Chan Kin Yat.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chan Kin Yat:

Anh Chan Kin Yat là người có quốc tịch Hồng Kông và cư trú tại địa chỉ: Ki Lung Street, Sham Shui Po, Kowloon, 139 5th Floor, Room A, Hồng Kông, Trung Quốc. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không giao nộp văn bản ghi ý kiến, cũng như các giấy tờ liên quan đến nhân thân. Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hồng Kông, Trung Quốc để tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 1153/TB-TLVA ngày 21/7/2017 (trong đó có ghi rõ thời gian, địa đểm mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thời gian mở phiên tòa và mở lại phiên tòa) và tiến hành lấy lời khai của anh Chan Kin Yat theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự. Cho đến ngày mở phiên tòa lần thứ nhất Tòa án vẫn không nhận được văn bản ghi ý kiến của anh Chan Kin Yat. Theo kết quả ủy thác tư pháp thể hiện: Văn phòng thừa phát lại Hồng Kông đã đến địa chỉ Ki Lung Street, Sham Shui Po, Kowloon, 139 5th Floor, Room A, Hồng Kông, Trung Quốc thực hiện việc tống đạt cho anh Chan Kin Yat nhiều lần nhưng không gặp, đã gửi giấy mời nhưng anh Chan Kin Yat không đến, có để lại tin nhắn nhưng không hồi đáp. Vì vậy, Tòa án Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất, ngày 23/4/2018 đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt trên cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao theo quy định điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị N.A vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án xin được ly hôn với anh Chan Kin Yat. Bị đơn anh Chan Kin Yat vắng mặt tại phiên tòa đã được chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt tài liệu, chứng cứ có liên quan trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N.A được ly hôn anh Chan Kin Yat. Về án phí, chi phí ủy thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị N.A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị N.A, hiện đang cư trú tại Việt Nam có đơn xin ly hôn anh Chan Kin Yat hiện đang cư trú tại Hồng Kông, Trung Quốc, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là anh Chan Kin Yat vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 30/01/2015, theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có thời gian chung sống cùng nhau nên không có tình cảm vợ chồng, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Nguyễn Thị N.A xin ly hôn với anh Chan Kin Yat là hoàn toàn chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Nguyễn Thị N.A được ly hôn anh Chan Kin Yat.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp:

[6] Chị Nguyễn Thị N.A là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 3 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N.A được ly hôn anh Chan Kin Yat.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N.A và anh Chan Kin Yat không có tài sản chung, nên không cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

- Chị Nguyễn Thị N.A phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003859 ngày 21/7/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N.A đã nộp đủ.

- Chị Nguyễn Thị N.A phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, nhưng được trừ vào 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp theo biên lai số 0000155 ngày 21/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N.A đã nộp đủ.

- Chị Nguyễn Thị N.A phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) lệ phí ủy thác tư pháp để tống đạt bản án theo Thông báo nộp phí thực hiện ủy thác tư pháp số 1180/TB-TA ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị N.A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Chan Kin Yat được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thu Hà